Tổng CTCP Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam (UPC

FireAnt

Ngày 30/06/2025	16,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	10.3%	**110.5%**	**110.5%**

ROE — Q2/25: **1.0%** | +/- YoY ▼ 1.7%

DT thuần — *Q2/25*: **42.0** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 0.50 ▲ 1.1% | YoY ▲ 6.00 ▲ 16.6%

DT thuần — *6T 2025*: **83.4** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 14.1 ▲ 20.4%

LN gộp — *Q2/25*: **8.20** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 3.80 ▼ 31.7% | YoY ▼ 2.30 ▼ 21.9%

LN gộp — *6T 2025*: **20.2** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 3.10 ▼ 13.4%

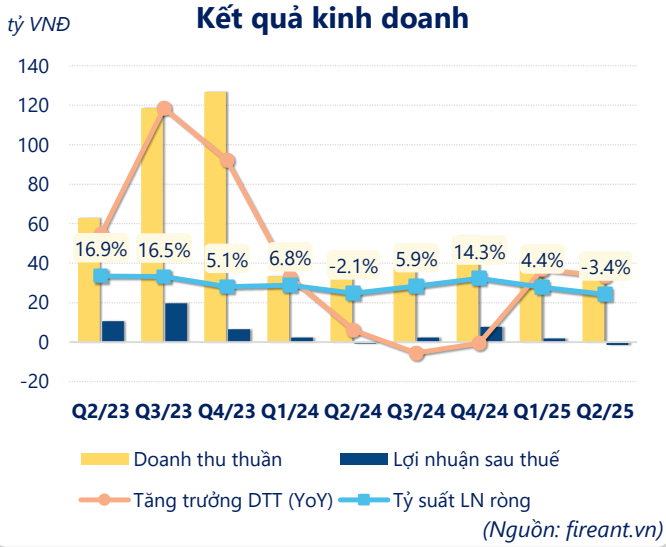
LN thuần — *Q2/25*: **-0.89** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 3.56 ▼ 133% | YoY ▼ 0.23 ▼ 35.3%

LN thuần — *6T 2025*: **1.77** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 0.38 ▼ 17.4%

LN sau thuế — *Q2/25*: **-1.48** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 3.31 ▼ 181% | YoY ▼ 0.70 ▼ 90.1%

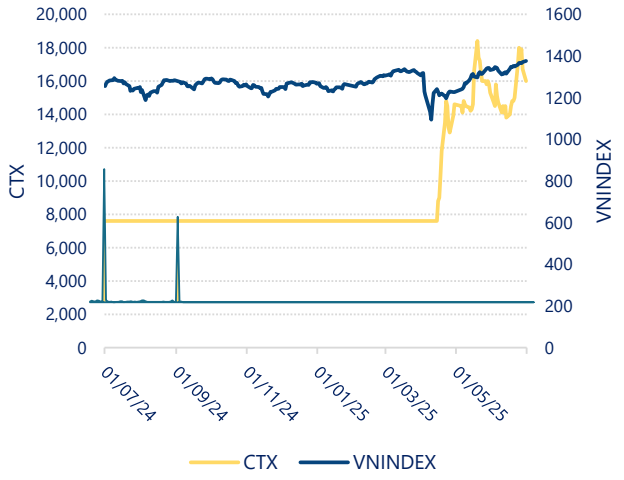
LN sau thuế — *6T 2025*: **0.35** *tỷ VNĐ* | YoY ▼ 1.14 ▼ 76.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

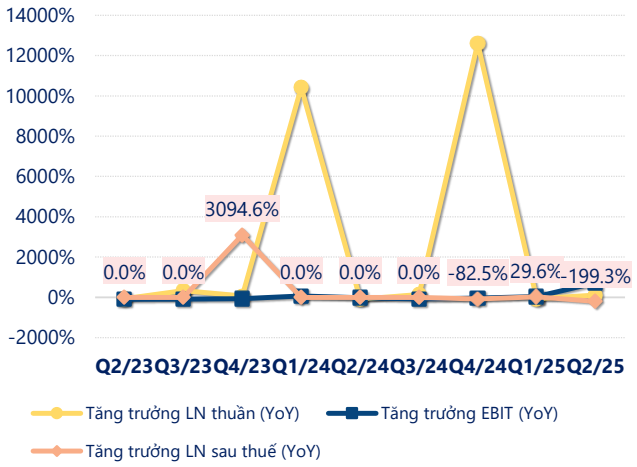
Lịch sử giá



Powered by Infographic
https://fireant.vn/

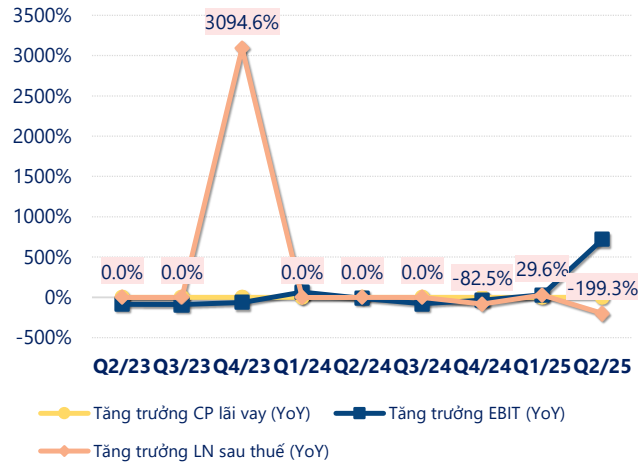
Tổng CTCP Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam (UPC

Tăng trưởng lợi nhuận



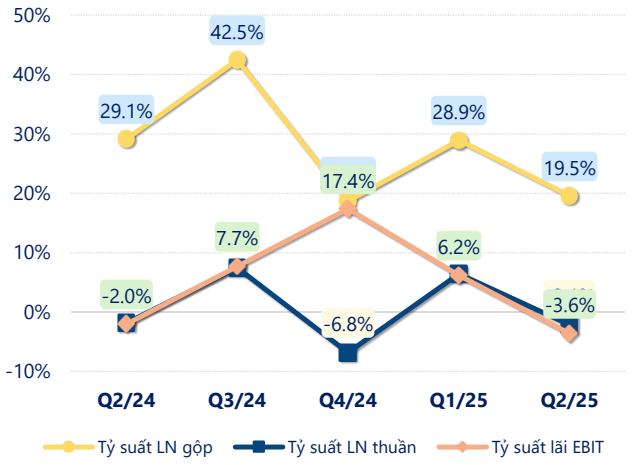
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



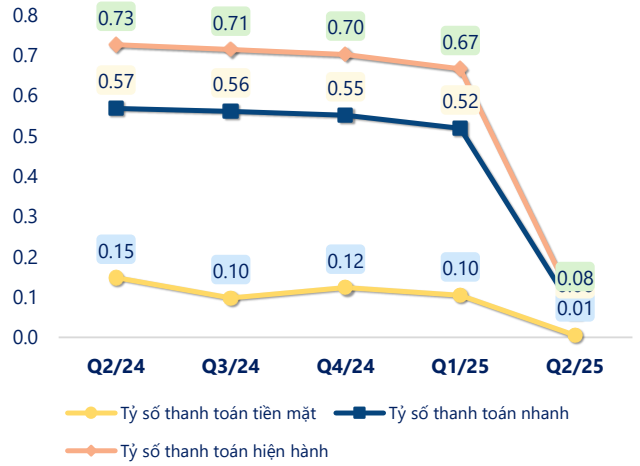
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



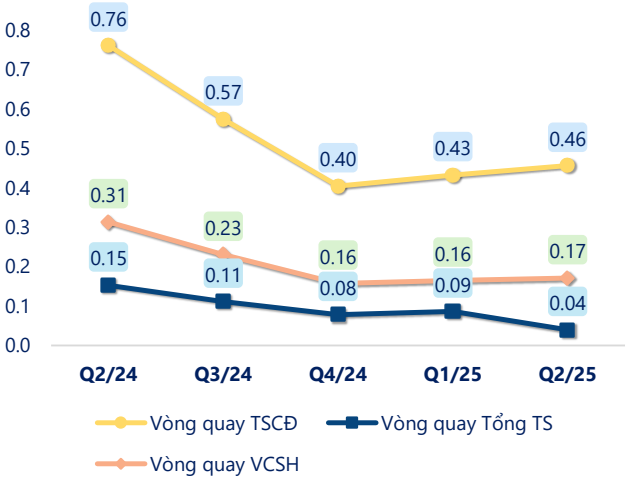
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



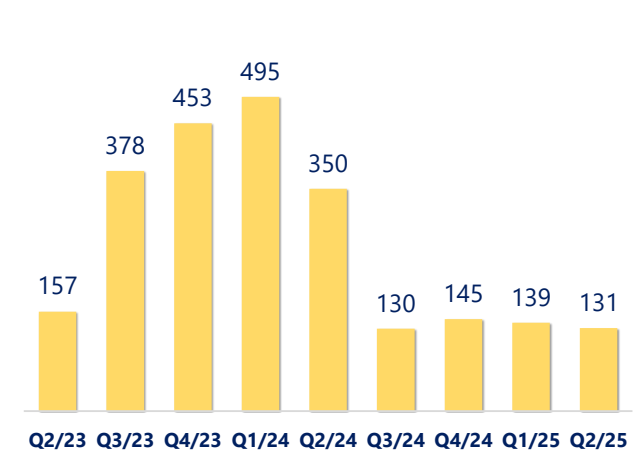
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

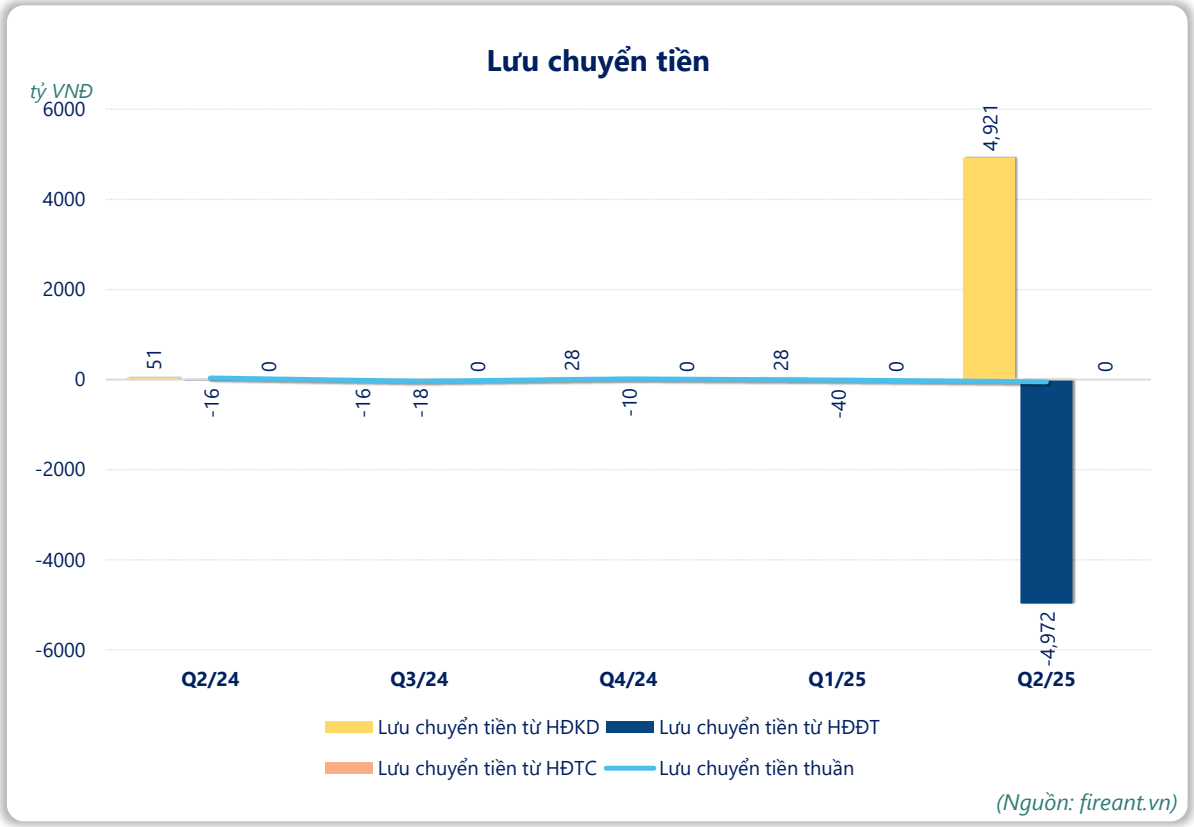


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng CTCP Đầu tư xây dựng và Thương mại Việt Nam (U

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**42.0**	**36.0**	**16.6%**	**83.4**	**69.3**	**20.4%**
Giá vốn hàng bán	33.8	25.5	32.4%	63.2	46.0	37.5%
Lợi nhuận gộp	8.20	10.5	-21.9%	20.2	23.3	-13.4%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.39	-92.7%	0.07	1.30	-95.0%
Chi phí TC	-0.05	0.00		-0.05	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	1.94	4.35	-55.3%	3.59	6.22	-42.2%
Chi phí QLDN	**7.22**	**7.18**	**0.6%**	**14.9**	**16.2**	**-8.0%**
LN thuần từ HĐKD	-0.89	-0.66	-35.3%	1.77	2.15	-17.4%
Lợi nhuận khác	**-0.64**	**-0.07**	**-807%**	**-0.75**	**-0.06**	**-1189%**
LN trước thuế	-1.53	-0.73	-109%	1.03	2.09	-50.8%
Lợi nhuận sau thuế	**-1.48**	**-0.78**	**-90.1%**	**0.35**	**1.49**	**-76.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-1.43**	**-0.77**	**-85.1%**	**0.41**	**1.51**	**-73.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)